

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI LAI
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2020/DS-ST

Ngày: 20-5-2020

V/v tranh chấp: “*Hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thụy Đăng Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hoàng Long

2. Ông Lý Hồng Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 156/2019/TLST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp “*Hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2020/QĐXX-ST ngày 27 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP ST**

Trụ sở: số 266-268, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Hồ Thanh L – Chuyên viên quản lý nợ (Theo văn bản ủy quyền số 909/2019/UQ-TTT ngày 18/4/2019) (có mặt)

Bị đơn: bà **Nguyễn Thị Ngọc Th**, sinh năm 1984 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: ấp Thới Thuận A, thị trấn Thới Lai, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín có ông Hồ Thanh L là người đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngân hàng TMCP ST có ký với bà Nguyễn Thị Ngọc Th các hợp đồng tín dụng như sau:

- Hợp đồng tín dụng (kiêm giấy nhận nợ) số LD 1149.00015 ngày 07/4/2017, số tiền vay là 50.000.000đồng (năm mươi triệu đồng), mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh tạp hóa, thời hạn vay là 06 tháng, lãi suất là 26,4%/năm (lãi trả hàng ngày). Trong quá trình vay, bà Th thanh toán được 88 kỳ vốn là 24.220.600đồng và lãi là 2.968.400đồng. Ngày 08/7/2017, đến hạn

góp vốn gốc và lãi nhưng bà Th không thanh toán nên Ngân hàng TMCP ST đã chuyển toàn bộ số nợ vay của bà Th sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 20/5/2020, bà Th còn nợ Ngân hàng TMCP ST số tiền vốn là 25.779.400đồng, lãi trong hạn là 3.649.682đồng, lãi quá hạn là 26.710.284đồng. Tổng vốn và lãi là 56.139.366đồng.

- Ngày 21/10/2016, bà Nguyễn Thị Ngọc Th có ký với Ngân hàng TMCP ST hợp đồng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bảng Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng) với hạn mức là 20.000.000đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng bà Th đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 23.000.000đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt đến nay bà Th đã thanh toán cho ngân hàng số tiền 5.400.000đồng. Do bà Th vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 14/7/2017, Ngân hàng TMCP ST đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ số dư nợ sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 20/5/2020, bà Th còn nợ số tiền gốc là 23.578.491đồng, lãi quá hạn là 29.266.689đồng, tổng vốn và lãi là 52.845.180đồng.

Nay Ngân hàng TMCP ST yêu cầu bà Nguyễn Thị Ngọc Th thanh toán hai khoản nợ trên là 108.984.546đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 20/5/2020 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Th vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay: đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu buộc bà Th trả số tiền vay còn nợ là 108.984.546đồng và trả lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ. Bị đơn bà Th vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Thới Lai đã đưa vụ án ra xét xử vào ngày 23/3/2020 và ngày 20/5/2020 có niêm yết các quyết định theo quy định pháp luật nhưng bà Nguyễn Thị Ngọc Th vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Ngọc Th.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP ST (sau đây gọi tắt là ngân hàng) thì nhận thấy: Ngân hàng có cho bà Nguyễn Thị Ngọc Th vay 02 hợp đồng tín dụng gồm: Hợp đồng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bảng Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng) ngày 21/10/2016 với hạn mức là 20.000.000đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà Th đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 23.000.000đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà Th đã thanh toán cho ngân hàng số tiền 5.400.000đồng, số còn lại chưa thanh toán.

Hợp đồng tín dụng (kiêm giấy nhận nợ) số LD 1149.00015 ngày 07/4/2017, số tiền vay là 50.000.000đồng (năm mươi triệu đồng), mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh tạp hóa, thời hạn vay là 06 tháng, lãi suất là 26,4%/năm (lãi trả hàng ngày). Trong quá trình vay, bà Th thanh toán được 24.220.600đồng tiền vốn và lãi là 2.968.400đồng, số còn lại chưa thanh toán.

Phía bà Th vắng mặt nên không có ý kiến trình bày hoặc phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Theo hồ sơ thể hiện thì sau khi được cấp hạn mức thẻ tín dụng với số tiền 20.000.000đồng, bà Th đã thực hiện các giao dịch từ ngày 30/11/2016 đến ngày 31/8/2017 với số tiền 23.582.998đồng. Phía bà Th thanh toán cho Ngân hàng được 05 kỳ với số tiền là 5.400.000đồng. Kể từ ngày 30/4/2017 thì bà Th không thanh toán thêm khoản nào cho ngân hàng. Tính đến ngày 20/5/2020 số tiền vốn và lãi bà Th còn nợ là 52.845.180đồng (trong đó nợ gốc là: 23.578.491đồng, nợ lãi là 29.266.689đồng).

Đối với hồ sơ vay góp chợ, số tiền vay là 50.000.000đồng. Tính đến ngày 08/7/2017 thì bà Th đã trả được 24.220.600đồng tiền vốn và 2.968.400đồng tiền lãi. Từ ngày 09/7/2017 đến nay thì bà Th không trả thêm khoản tiền vay nào. Hiện bà Th còn nợ ngân hàng 25.779.400đồng tiền vốn và 30.359.966đồng tiền lãi (trong đó: lãi trong hạn là 3.649.682đồng và lãi quá hạn là 26.710.284đồng).

Do bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Th vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi và vốn vay cho ngân hàng theo như thỏa thuận giữa hai bên, cũng như không chứng minh được đã thanh toán đủ tiền vốn và lãi đã vay cho ngân hàng nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. Cần buộc bà Th phải trả cho ngân hàng số tiền vốn vay cho hai khoản vay nêu trên là 108.984.546đồng (trong đó nợ của khoản vay thẻ tín dụng số tiền gốc là 23.578.491đồng, nợ lãi là 29.266.689đồng; nợ vay tiêu thương góp chợ số tiền vốn là 25.779.400đồng và tiền lãi là 30.359.966đồng) và tiền lãi phát sinh sau ngày 20/5/2020 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ cho ngân hàng.

[3] Về án phí: bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 26, Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 91, 95, 98 của Luật các tổ chức tín dụng;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP ST.

2. Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc Th phải trả cho Ngân hàng TMCP ST số tiền vay 108.984.546đồng (một trăm lẻ tám triệu chín trăm tám mươi nghìn năm trăm bốn mươi sáu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí sơ thẩm: bà Nguyễn Thị Ngọc Th phải nộp 5.449.000đồng. Ngân hàng TMCP ST được nhận lại 1.830.156đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 003353 ngày 05/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TPCT;
- VKS huyện;
- THA huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thụy Đăng Phụng